

Bản án số: 156/2022/HC-PT

Ngày: 09/6/2022

**V/v: “Khiếu kiện quyết định hành chính
trong lĩnh vực quản lý đất đai”**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương Minh Tuấn**.

Các thẩm phán: Ông **Nguyễn Văn Tiến**.

Ông **Nguyễn Cường**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Lương Quang Toàn** - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Đỗ Xuân Ân** - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 352/2021/TLPT-HC ngày 29 tháng 11 năm 2021, về việc “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”. Do bản án hành chính sơ thẩm số 64/2021/HC-ST ngày 19 tháng 10 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 1688/2022/QĐPT-HC ngày 09 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông **Bùi Chi L**, Địa chỉ: Tổ dân phố 7, thị trấn E, huyện E1, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt; có Đơn xin xét xử vắng mặt (ghi ngày 02/5/2022 và ngày 28/5/2022).

2. Người bị kiện: Ủy ban nhân dân huyện E1, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Nguyễn Văn H** - Chủ tịch UBND huyện E1; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Lê Ngọc H1** - Phó Chủ tịch UBND huyện E1; có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông **Nguyễn Anh K** - Phó

Trường phòng Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện E1 theo Văn bản số 1064/UBND-VP ngày 7/6/2022 của Chủ tịch UBND huyện E1; có mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ông Trần Minh Th, trú tại: Thôn H2, xã E2, huyện K1, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

3.2. Ông Trần Minh V và bà Nguyễn Thị Đang T1, trú tại: Thôn TH, xã D, huyện K1, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

3.3. Ông Bùi Văn T2 và bà Hà Thị C, trú tại: Thôn Đ, xã E2, huyện K1, tỉnh Đắk Lắk; đều vắng mặt.

3.4. Ông Trần Công L và bà Trịnh Thị H1, trú tại: Thôn 5, xã D, huyện E1, tỉnh Đắk Lắk; đều vắng mặt.

3.5. Ông Nguyễn Văn T3, trú tại: Thôn T1, xã E2, huyện K1, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

3.6. Ông Nguyễn Văn M và bà Đỗ Thị Minh T2, trú tại: Thôn 1, đội 2, xã Yang Reh, huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk; đều vắng mặt.

3.7. Ông Trần T và bà Nguyễn Thị L1, trú tại: Số 19 đường C, phường T3, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; đều vắng mặt.

Người kháng cáo: Ông Bùi Chi L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng, người khởi kiện ông Bùi Chi L trình bày:

Ngày 10/10/2010, ông Bùi Chi L nhận chuyển nhượng của ông Trần T, bà Nguyễn Thị L1 thửa đất số 57a, diện tích 49.264m² và thửa đất số 58, diện tích 40.775 m², thuộc tờ bản đồ số 31, xã D, huyện E1 theo giấy cam kết thỏa thuận sang nhượng. Nguồn gốc 02 thửa đất trên đã được UBND huyện E1 cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AG 796946 ngày 09/02/2007 cho hộ ông Trần Minh V, bà Nguyễn Thị Đang T1 (thửa 57a) và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 557313 ngày 16/12/2005 cho hộ ông Trần Minh Th (thửa 58), trước đây ông T, bà L1 mua lại nhưng chưa làm thủ tục chuyển nhượng theo quy định. Việc chuyển nhượng giữa ông L và ông Trần T, bà Nguyễn Thị L1 không lập hợp đồng mà chỉ thể hiện qua bản cam kết ngày 10/10/2010. Theo giấy cam kết thỏa thuận, ông T có trách nhiệm làm thủ tục chuyển nhượng 02 thửa đất trên cho ông Bùi Chi L. Tuy nhiên, ông T đã tự ý làm thủ tục tách 02 thửa đất này thành 05 thửa (74, 75, 76, 78 và 81), trong đó, chuyển nhượng cho ông Trần T thửa đất số 74; chuyển nhượng cho ông Bùi Chi L thửa đất số 75, 76; cấp mới cho ông Trần T thửa đất số 78 và cấp lại cho ông Trần Minh V thửa đất số 81.

Do các thửa đất số 74, 75, 76, 78, 81, tờ bản đồ số 31 và thửa đất số 22 tờ bản đồ số 103 chồng lấn lên thửa đất 57a, 58, 59 nên ông Bùi Chi L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

1. Yêu cầu hủy bỏ các thửa đất: Thửa đất số 74, tờ bản đồ số 31, có diện tích 1.437m²; thửa đất số 75, tờ bản đồ số 31, có diện tích 23.274m²; thửa đất số 76, tờ bản đồ số 31, có diện tích 40.763m²; thửa đất số 78, tờ bản đồ số 31, có diện tích 26.733m²; thửa đất số 81, tờ bản đồ số 31, diện tích 13.351m²; thửa đất số 22, tờ bản đồ số 103, có diện tích 15.859m². Địa chỉ thửa đất tại thôn 5, xã D, huyện E1, tỉnh Đắk Lắk.

2. Yêu cầu hủy các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất gồm:

+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA 848227 đối với thửa đất số 74, tờ bản đồ số 31, diện tích 1.437 m², được UBND huyện E1 cấp ngày 17/01/2011 cho hộ ông Trần T và bà Nguyễn Thị L1.

+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA 848226 đối với thửa đất số 75, tờ bản đồ số 31, diện tích 23.724 m², được UBND huyện E1 cấp ngày 17/01/2011 cho hộ ông Bùi Chi L (thửa đất ông Bùi Chi L nhận chuyển nhượng của ông Trần Minh V).

+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA 848229 đối với thửa đất số 76, tờ bản đồ số 31, diện tích 40.763m² được UBND huyện E1 cấp ngày 17/01/2011 cho hộ ông Bùi Chi L (thửa đất ông Bùi Chi L nhận chuyển nhượng từ ông Trần Minh Th).

+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA 848228 đối với thửa đất số 81, tờ bản đồ số 31, diện tích 13.351m² được UBND huyện E1 cấp ngày 17/01/2011 cho hộ ông Trần Minh V và bà Nguyễn Thị Đang T1.

+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA 800846 đối với thửa đất số 22, tờ bản đồ số 103, diện tích 15.859m², được UBND huyện E1 cấp ngày 15/01/2010 cho hộ ông Bùi Văn T2 và bà Hà Thị C.

+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA 848232 đối với thửa đất số 78, tờ bản đồ số 31, diện tích 26.733 m², được UBND huyện E1 cấp ngày 17/01/2011 cho hộ ông Trần T và bà Nguyễn Thị L1.

3. Yêu cầu hủy các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được chuyển nhượng từ thửa 74, 78 tờ bản đồ số 31 của hộ ông Trần T bao gồm:

+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BX 789382 được UBND huyện E1 cấp ngày 28/01/2015 cho ông Trần Công L, bà Trịnh Thị H1 đối với thửa đất số 74, tờ bản đồ số 31, diện tích 1.437 m².

+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BX 789379 được UBND huyện E1 cấp ngày 28/01/2015 cho ông Trần Công L, bà Trịnh Thị H1 đối với thửa đất số 91, tờ bản đồ số 31, diện tích 8.693 m².

+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BX 789380 được UBND huyện E1 cấp ngày 28/01/2015 cho ông Trần Công L, bà Trịnh Thị H1 đối với thửa đất số 92, tờ bản đồ số 31, diện tích 3.912 m².

+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BX 789381 được UBND huyện E1 cấp ngày 28/01/2015 cho ông Trần Công L, bà Trịnh Thị H1 đối với thửa đất số 95, tờ bản đồ số 31, diện tích 3.332 m².

+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BX 789383 được UBND huyện E1 cấp ngày 28/01/2015 cho ông Nguyễn Văn T3 đối với thửa đất số 93, tờ bản đồ số 31, diện tích 7.301 m².

+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BX 789384 được UBND huyện E1 cấp ngày 28/01/2015 cho ông Nguyễn Văn M và bà Đỗ Thị Minh T2 đối với thửa đất số 94, tờ bản đồ số 31, diện tích 3.289 m².

- Yêu cầu UBND huyện E1 bồi thường thiệt hại cho gia đình ông L theo quy định pháp luật, cụ thể ông L yêu cầu UBND huyện E1 bồi thường 1.330.000.000 đồng.

Tại phiên toà ông Bùi Chi L xin rút yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu buộc UBND huyện E1 bồi thường cho ông số tiền 1.330.000.000 đồng và không yêu cầu Tòa án tiến hành đo đạc, xem xét thẩm định tại chỗ đối với các thửa đất yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

2. Quá trình tham gia giải quyết vụ án, đại diện ủy quyền của người bị kiện - UBND huyện E1 có ý kiến như sau:

2.1. Đối với nội dung ông Bùi Chi L yêu cầu hủy bỏ các thửa đất số 74, 75, 76, 78, 81 của tờ bản đồ số 31 và thửa đất số 22, tờ bản đồ số 103; địa chỉ các thửa đất tại thôn 5, xã D, huyện E1, tỉnh Đắk Lắk. Theo quy định của Luật Đất đai năm 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành thì không có quy định hủy bỏ thửa đất.

2.2. Đối với nội dung ông Bùi Chi L yêu cầu hủy các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho các hộ gia đình, cá nhân gồm:

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA 848227 do UBND huyện E1 cấp ngày 17/01/2011 cho hộ ông Trần T và bà Nguyễn Thị L1 đối với thửa đất số 74, tờ bản đồ số 31, diện tích 1.437m², địa chỉ thửa đất tại thôn 5, xã D, huyện E1.

Nội dung này ông Bùi Chi L đã khiếu nại đến UBND huyện E1 và đã được Chủ tịch UBND huyện E1 giải quyết tại Quyết định số 3119/QĐ-UBND ngày 17/8/2016. Theo đó, việc UBND huyện E1 cấp GCNQSD đất số BA 848227 ngày 17/01/2011 cho hộ ông Trần T và bà Nguyễn Thị L1 là không đúng quy định của pháp luật về đất đai. Tuy nhiên, hiện nay toàn bộ diện tích đất này hộ ông Trần T đã chuyển nhượng cho ông Trần Công L và bà Trịnh Thị H1 sử dụng và đã được UBND huyện E1 cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BX 789382 ngày 28/01/2015. Căn cứ khoản 5, Điều 87 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ, thì giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BX 789382 cấp ngày 28/01/2015 cho hộ ông Trần Công L và bà Trịnh Thị H1 không thu hồi được. Việc xử lý thiệt hại do việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 74, tờ bản đồ số 31, diện tích 1.437m² cho hộ ông Trần T đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA 848226 đối với thửa đất số 75, tờ bản đồ số 31, diện tích 23.724m² và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành BA 848229 đối với thửa đất số 76, tờ bản đồ số 31, diện tích 40.763m² địa chỉ 02 thửa đất tại thôn 5, xã D, huyện E1 do UBND huyện E1 cấp ngày 17/01/2011 cho hộ ông Bùi Chi L:

Về thẩm quyền và trình tự, thủ tục cấp giấy chứng nhận: UBND huyện E1 cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA 848226 và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA 848229 đều cấp ngày 17/01/2011 cho hộ ông Bùi Chi L là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 52 của Luật Đất đai năm 2003 và trình tự thủ tục theo Nghị định 88/2009/NP-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA 848228 do UBND huyện E1 cấp ngày 17/01/2011 cho hộ ông Trần Minh V và bà Nguyễn Thị Đang T1 đối với thửa đất số 81, tờ bản đồ số 31, diện tích 13.351m², đất tại thôn 5, xã D, huyện E1.

Nội dung này ông Bùi Chi L đã khiếu nại đến UBND huyện E1 và đã được Chủ tịch UBND huyện E1 giải quyết tại Quyết định số 3119/QĐ-UBND ngày 17/8/2016. Theo đó, việc UBND huyện E1 cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA 848228, cấp ngày 17/01/2011 cho hộ ông Trần Minh V không đúng quy định của pháp luật về đất đai, cần phải thu hồi để xử lý theo đúng quy định của pháp luật. Ngày 27/9/2018, UBND huyện E1 đã ban hành Thông báo số 390/TB-UBND, về việc thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA 848228 do UBND huyện E1 cấp ngày 17/01/2011 cho hộ ông Trần Minh V, trú

tại thôn T5, xã E4, huyện K1. Đến nay UBND huyện E1 chưa thu hồi được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nói trên, đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA800846 do UBND huyện E1 cấp ngày 15/11/2010 cho hộ ông Bùi Văn T2 đối với thửa đất số 22, tờ bản đồ số 103, diện tích 15.859 m², địa chỉ thửa đất tại thôn 5, xã D, huyện E1.

Nội dung này ông Bùi Chi L đã khiếu nại đến UBND huyện E1 và đã được Chủ tịch UBND huyện E1 giải quyết tại Quyết định số 3119/QĐ-UBND. Theo đó, việc UBND huyện E1 cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA 800846, cấp ngày 15/11/2010 cho hộ ông Bùi Văn T2 và bà Hà Thị C không đúng quy định của pháp luật về đất đai, cần phải thu hồi để xử lý theo quy định của pháp luật. Đến nay UBND huyện E1 chưa thu hồi được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nói trên, đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA 848232 do UBND huyện E1 cấp ngày 17/01/2011 cho hộ ông Trần T và bà Nguyễn Thị L1 đối với thửa đất số 78, tờ bản đồ số 31, diện tích 26.733m², địa chỉ thửa đất tại thôn 5, xã D, huyện E1.

Nội dung này ông Bùi Chi L đã khiếu nại đến UBND huyện E1 và đã được Chủ tịch UBND huyện E1 giải quyết tại Quyết định số 3119/QĐ-UBND ngày 17/8/2016. Theo đó, việc UBND huyện E1 cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 848232, ngày 17/01/2011 cho hộ ông Trần T không đúng quy định của pháp luật về đất đai, cần phải thu hồi để xử lý theo quy định của pháp luật.

Tuy nhiên, toàn bộ thửa đất số 78, tờ bản đồ số 31, ông Trần T đã tách thành 05 thửa (91, 92, 93, 94, 95) và chuyển nhượng hết cho 03 hộ gia đình, cá nhân khác sử dụng và đã được UBND huyện E1 cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất gồm:

+ Thửa đất số 91, tờ bản đồ số 31, diện tích 8.693m² đã cấp giấy chứng nhận số BX 789379 ngày 28/01/2015 cho ông Trần Công L và bà Trịnh Thị H1.

+ Thửa đất số 92, tờ bản đồ số 31, diện tích 3.912m² đã cấp giấy chứng nhận số BX 789380 ngày 28/01/2015 cho ông Trần Công L và bà Trịnh Thị H1.

- Thửa đất số 95, tờ bản đồ số 31, diện tích 3.332m² đã cấp giấy chứng nhận số BX 789381 ngày 28/01/2015 cho ông Trần Công L và bà Trịnh Thị H1.

+ Thửa đất số 93, tờ bản đồ số 31, diện tích 7.301m² đã cấp giấy chứng nhận số BX 789383 ngày 28/01/2015 cho ông Nguyễn Văn T3.

+Thửa đất số 94, tờ bản đồ số 31, diện tích 3.289m² đã cấp giấy chứng nhận số BX 789384 ngày 28/01/2015 cho ông Nguyễn Văn M và bà Đỗ Thị Minh T2.

Căn cứ khoản 5, Điều 87 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ, thì giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA 848232 cấp ngày 17/01/2011 cho ông Trần T không thu hồi được. Việc xử lý thiệt hại do cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa 78, tờ bản đồ số 31 cho hộ ông Trần T, UBND huyện E1 đề nghị Tòa án xem xét giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

2.3 Ông Bùi Chi L yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện E1 bồi thường thiệt hại cho ông số tiền 1.330.000.000 đồng. Tại phiên toà ông Bùi Chi L xin rút yêu cầu này, Ủy ban nhân dân huyện E1 đồng ý.

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ông Nguyễn Văn M trình bày: Vợ chồng ông có mua thửa đất số 94, tờ bản đồ số 31, có diện tích 3.289m² của ông Trần T đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BX789384 ngày 28/01/2015, thửa đất của ông cách thửa đất của ông L một con đường đi, năm 2017 ông thấy có cán bộ địa chính đến đo đạc, khi đo có các hộ dân xung quanh chứng kiến nhưng không ai có ý kiến gì. Với yêu cầu khởi kiện của ông L thì vợ chồng ông M không đồng ý, đề nghị Tòa án bác toàn bộ đơn khởi kiện của ông L.

3.2. Ông Bùi Văn T2 và bà Hà Thị C trình bày: Nguồn gốc đất vợ chồng ông đang sử dụng ban đầu là của ông Trần Minh V và ông Trần Minh Th; ông V và ông Th bán lại cho ông Trần T. Năm 2007, vợ chồng ông đã mua lại đất của ông Trần T. Hiện nay gia đình ông đang quản lý, sử dụng đất. Ngày 15/11/2010 vợ chồng ông được UBND huyện E1 cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA 800846. Từ khi mua đất cho đến thời điểm hiện tại không xảy ra tranh chấp với ai. Việc ông mua đất của ông T có lập giấy sang nhượng đất bằng tay, ông đã cung cấp cho cơ quan có thẩm quyền để được cấp GCNQSD đất. Đối với yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Chi L thì ông không đồng ý bởi lẽ: Ông L mua đất của ông Trần T vào năm 2010 cạnh lô đất của ông, việc mua đất của ông L diễn ra sau việc ông mua đất của ông T nên không thể nào có việc đất của ông chồng lấn đất của ông L được.

3.3. Ông Trần Công L trình bày: Năm 2013, ông Trần Công L có mua rẫy của ông Trần T tại thôn 5, xã D, huyện E1, tỉnh Đắk Lắk. Khi mua đất ông Trần T đã sang bìa cho ông. Ông không có liên quan gì với ông Bùi Chi L nên ông không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông L .

3.4. Ông Nguyễn Văn T3 trình bày: Năm 2013, ông Tâm có mua 01ha đất rẫy của ông Trần T tại thôn 5, xã D, đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, ông Tâm không có liên quan gì với ông Bùi Chi L. Với yêu cầu khởi kiện của ông L thì ông Tâm không đồng ý.

Với nội dung trên, tại Bản án hành chính sơ thẩm số: 64/2021/HC-ST ngày 19/10/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Căn cứ Điều 30; Điều 32; Điều 116; khoản 2 Điều 173; Điểm a khoản 2 Điều 193; Điều 206 Luật Tổ tụng hành chính;

Căn cứ Điều 50, Điều 52 Luật Đất đai năm 2003;

Áp dụng khoản 1 Điều 32, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Chi L về yêu cầu hủy bỏ các thửa đất số 74; 75; 76; 78; 81 của tờ bản đồ số 31 và thửa đất số 22, tờ bản đồ số 103; địa chỉ các thửa đất tại thôn 5, xã D, huyện E1, tỉnh Đắk Lắk.

2. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Chi L về yêu cầu hủy các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sau:

+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA 848227 đối với thửa đất số 74, tờ bản đồ số 31, diện tích 1.437 m², được UBND huyện E1 cấp ngày 17/01/2011 cho hộ ông Trần T và bà Nguyễn Thị L1.

+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA 848226 đối với thửa đất số 75, tờ bản đồ số 31, diện tích 23.724 m², được UBND huyện E1 cấp ngày 17/01/2011 cho hộ ông Bùi Chi L (thửa đất ông Bùi Chi L nhận chuyển nhượng của ông Trần Minh V).

+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA 848229 đối với thửa đất số 76, tờ bản đồ số 31, diện tích 40.763m² được UBND huyện E1 cấp ngày 17/01/2011 cho hộ ông Bùi Chi L (thửa đất ông Bùi Chi L nhận chuyển nhượng từ ông Trần Minh Th).

+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA 848228 đối với thửa đất số 81, tờ bản đồ số 31, diện tích 13.351m² được UBND huyện E1 cấp ngày 17/01/2011 cho hộ ông Trần Minh V và bà Nguyễn Thị Đang T1.

+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA 800846 đối với thửa đất số 22, tờ bản đồ số 103, diện tích 15.859m², được UBND huyện E1 cấp ngày 15/01/2010 cho hộ ông Bùi Văn T2 và bà Hà Thị C.

+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA 848232 đối với thửa đất số 78, tờ bản đồ số 31, diện tích 26.733 m², được UBND huyện E1 cấp ngày 17/01/2011 cho hộ ông Trần T và bà Nguyễn Thị L1.

3. Bác yêu cầu huỷ các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được chuyển nhượng từ thửa 74, 78 tờ bản đồ số 31 của hộ ông Trần T bao gồm:

+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BX 789382 được UBND huyện E1 cấp ngày 28/01/2015 cho ông Trần Công L, bà Trịnh Thị H1 đối với thửa đất số 74, tờ bản đồ số 31, diện tích 1.437 m².

+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BX 789379 được UBND huyện E1 cấp ngày 28/01/2015 cho ông Trần Công L, bà Trịnh Thị H1 thuộc thửa đất số 91, tờ bản đồ số 31, diện tích 8.693 m².

+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BX 789380 được UBND huyện E1 cấp ngày 28/01/2015 cho ông Trần Công L, bà Trịnh Thị H1 đối với thửa đất số 92, tờ bản đồ số 31, diện tích 3.912 m².

+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BX 789381 được UBND huyện E1 cấp ngày 28/01/2015 cho ông Trần Công L, bà Trịnh Thị H1 đối với thửa đất số 95, tờ bản đồ số 31, diện tích 3.332 m².

+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BX 789383 được UBND huyện E1 cấp ngày 28/01/2015 cho ông Nguyễn Văn T3 đối với thửa đất số 93, tờ bản đồ số 31, diện tích 7.301 m².

+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BX 789384 được UBND huyện E1 cấp ngày 28/01/2015 cho ông Nguyễn Văn M và bà Nguyễn Thị Minh Tâm đối với thửa đất số 94, tờ bản đồ số 31, diện tích 3.289 m².

3. Đình chỉ đối với yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện E1 bồi thường thiệt hại cho ông Bùi Chi L tổng số tiền 1.330.000.000 đồng.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 03/11/2021, ông Bùi Chi L có đơn kháng cáo, với nội dung: Kháng cáo toàn bộ Bản án sơ thẩm, đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người khởi kiện đồng thời là người kháng cáo ông Bùi Chi L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho UBND huyện E1 trình bày: Trong quá trình cấp các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ dân

theo đơn khởi kiện của ông Bùi Chi L, UBND huyện đã có những sai sót như không kiểm tra đo đạc thực tế dẫn đến một số Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp có sai sót; tuy nhiên những sai sót này không ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp đối với ông Bùi Chi L; do đó đề nghị không chấp nhận kháng cáo của ông Bùi Chi L, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện UBND huyện E1 trình bày: Đề nghị không chấp nhận kháng cáo của ông Bùi Chi L, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Kiểm sát viên đại diện cho Viện kiểm sát nhân cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu quan điểm như sau: Về việc chấp hành pháp luật: Tòa án đã chấp hành đúng và đầy đủ các quy định của luật tố tụng hành chính khi giải quyết vụ án phúc thẩm. Về nội dung: Đối với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA800846 do UBND huyện E1 cấp ngày 15/11/2010 cho hộ ông Bùi Văn T2 đối với thửa đất số 22, tờ bản đồ số 103, diện tích 15.859 m², địa chỉ thửa đất tại thôn 5, xã D, huyện E1 là không đúng quy định của pháp luật về đất đai, cần phải hủy để xử lý theo quy định của pháp luật. Đối với GCNQSDĐ số BA 848228 ngày 17/01/2011, thửa số 81 tờ bản đồ số 31, với diện tích đất là 13.351 m² cấp cho hộ ông Trần Văn V thì diện tích đất được cấp được tách ra từ thửa 57a, ông V khai nhận không biết việc cấp GCNQSDĐ nói trên; hiện trong diện tích nói trên người sử dụng đất có ông L sử dụng 4.261m², ông Thanh sử dụng 8.867 m², ông Trần Công L sử dụng 1.118 m²; nên việc cấp Giấy chứng nhận số BA 848228 ngày 17/01/2011 cho hộ ông V là không đúng quy định của pháp luật, UBND huyện E1 cũng thừa nhận việc này nhưng đến nay chưa thu hồi được giấy chứng nhận này; do đó cần chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông L, hủy các Giấy chứng nhận nói trên. Đối với các yêu cầu hủy các Giấy chứng nhận khác Tòa án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Chi L là có căn cứ đúng pháp luật; ông L kháng cáo nhưng tại cấp phúc thẩm không cung cấp thêm được chứng cứ nào mới khác; do đó đề nghị không chấp nhận kháng cáo của ông L giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; ý kiến trình bày, tranh luận của đương sự, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Người khởi kiện ông Bùi Chi L kháng cáo có đơn xin xét xử vắng mặt, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án giao Giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt; do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 225 Luật Tố tụng hành chính.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện ông Bùi Chi L, thấy:

[2.1] Đối với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA800846 do UBND huyện E1 cấp ngày 15/01/2010 cho hộ ông Bùi Văn T2 đối với thửa đất số 22, tờ bản đồ số 103, diện tích 15.859 m², địa chỉ thửa đất tại thôn 5, xã D, huyện E1. Ông Bùi Chi L đã khiếu nại đến UBND huyện E1 và đã được Chủ tịch UBND huyện E1 giải quyết tại Quyết định số 3119/QĐ-UBND. UBND huyện E1 thừa nhận việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA 800846, cấp ngày 15/01/2010 cho hộ ông Bùi Văn T2 và bà Hà Thị C không đúng quy định của pháp luật về đất đai, cần phải thu hồi để xử lý theo quy định của pháp luật. Đối với yêu cầu hủy GCNQSDD số BA 848228 ngày 17/01/2011, thửa số 81 tờ bản đồ số 31, với diện tích đất là 13.351 m² cấp cho hộ ông Trần Văn V, UBND huyện E1 thừa nhận việc cấp giấy này là không đúng pháp luật; diện tích đất được cấp được tách ra từ thửa 57a, ông V khai nhận không biết việc cấp GCNQSDD nói trên; hiện trong diện tích nói trên người sử dụng đất có ông L sử dụng 4.261m², ông Thanh sử dụng 8.867 m², ông Trần Công L sử dụng 1.118 m²; nên việc cấp Giấy chứng nhận số BA 848228 ngày 17/01/2011 cho hộ ông V là không đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho UBND huyện E1 cung cấp cho Tòa án: Quyết định số 3386/QĐ-UBND ngày 01/10/2021 về việc hủy giá trị pháp lý đối với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất BA 800846 do UBND huyện cấp ngày 15/01/2010, tại thửa 22, tờ bản đồ 103, tại thôn 5, xã D cho hộ ông Bùi Văn T2 và Quyết định số 2158/QĐ-UBND ngày 30/7/2021 về việc thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất BA 800846 do UBND huyện cấp ngày 15/01/2010 cho hộ ông Bùi Văn T2; Quyết định số 1327/QĐ-UBND ngày 10/03/2022 về việc hủy giá trị pháp lý đối với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất BA 848228 do UBND huyện cấp ngày 17/01/2011, tại thửa đất số 81, tờ bản đồ số 31, tại thôn 5, xã D cho hộ ông Trần Minh V, trú tại thôn Tân Hợp, xã Ea Toh, huyện K1, tỉnh Đắk Lắk. Do đó cần chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông L, hủy các Giấy chứng nhận nói trên.

[2.2] Đối với các yêu cầu hủy các Giấy chứng nhận khác của người khởi kiện ông Bùi Chi L, tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của UBND huyện E1 cho rằng những quyết định trên, mặc dù một số quyết định khi cấp cũng có một số sai sót, nhưng không có liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông Bùi Chi L nên việc ông Bùi Chi L khởi kiện hủy các Giấy chứng nhận trên là không đúng và không có liên quan đến ông L, tại phiên tòa đại diện UBND huyện E1 đề nghị Tòa án không chấp nhận kháng cáo của ông L giữ nguyên bản án sơ thẩm. Xét thấy những quyết định trên Tòa án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Chi L là có căn cứ và đúng pháp luật; đồng thời việc quyết định đình chỉ đối với yêu cầu bồi thường của ông L là có căn cứ và đúng pháp luật. Ông L kháng cáo nhưng tại cấp phúc thẩm không

cung cấp thêm được chứng cứ nào mới khác; do đó không chấp nhận kháng cáo của ông Bùi Chi L, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

[3] Án phí: Ông Bùi Chi L không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm và phúc thẩm; UBND huyện EaH'leo phải chịu án phí hành chính sơ thẩm số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

I/ Chấp nhận một phần kháng cáo của người khởi kiện ông Bùi Chi L, sửa Bản án sơ thẩm như sau:

Tuyên xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Chi L về yêu cầu hủy bỏ các thửa đất số 74; 75; 76; 78; 81 của tờ bản đồ số 31 và thửa đất số 22, tờ bản đồ số 103; địa chỉ các thửa đất tại thôn 5, xã D, huyện E1, tỉnh Đắk Lắk.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Chi L:

+ Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA 848228 đối với thửa đất số 81, tờ bản đồ số 31, diện tích 13.351m² được UBND huyện E1 cấp ngày 17/01/2011 cho hộ ông Trần Minh V và bà Nguyễn Thị Đang T1.

+ Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA 800846 đối với thửa đất số 22, tờ bản đồ số 103, diện tích 15.859m², được UBND huyện E1 cấp ngày 15/01/2010 cho hộ ông Bùi Văn T2 và bà Hà Thị C.

3. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Chi L về yêu cầu hủy các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sau:

+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA 848227 đối với thửa đất số 74, tờ bản đồ số 31, diện tích 1.437 m², được UBND huyện E1 cấp ngày 17/01/2011 cho hộ ông Trần T và bà Nguyễn Thị L1.

+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA 848226 đối với thửa đất số 75, tờ bản đồ số 31, diện tích 23.724 m², được UBND huyện E1 cấp ngày

17/01/2011 cho hộ ông Bùi Chi L (thửa đất ông Bùi Chi L nhận chuyển nhượng của ông Trần Minh V).

+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA 848229 đối với thửa đất số 76, tờ bản đồ số 31, diện tích 40.763m² được UBND huyện E1 cấp ngày 17/01/2011 cho hộ ông Bùi Chi L (thửa đất ông Bùi Chi L nhận chuyển nhượng từ ông Trần Minh Th).

+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA 848232 đối với thửa đất số 78, tờ bản đồ số 31, diện tích 26.733 m², được UBND huyện E1 cấp ngày 17/01/2011 cho hộ ông Trần T và bà Nguyễn Thị L1.

4. Bác yêu cầu huỷ các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được chuyển nhượng từ thửa 74, 78 tờ bản đồ số 31 của hộ ông Trần T bao gồm:

+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BX 789382 được UBND huyện E1 cấp ngày 28/01/2015 cho ông Trần Công L, bà Trịnh Thị H1 đối với thửa đất số 74, tờ bản đồ số 31, diện tích 1.437 m².

+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BX 789379 được UBND huyện E1 cấp ngày 28/01/2015 cho ông Trần Công L, bà Trịnh Thị H1 thuộc thửa đất số 91, tờ bản đồ số 31, diện tích 8.693 m².

+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BX 789380 được UBND huyện E1 cấp ngày 28/01/2015 cho ông Trần Công L, bà Trịnh Thị H1 đối với thửa đất số 92, tờ bản đồ số 31, diện tích 3.912 m².

+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BX 789381 được UBND huyện E1 cấp ngày 28/01/2015 cho ông Trần Công L, bà Trịnh Thị H1 đối với thửa đất số 95, tờ bản đồ số 31, diện tích 3.332 m².

+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BX 789383 được UBND huyện E1 cấp ngày 28/01/2015 cho ông Nguyễn Văn T3 đối với thửa đất số 93, tờ bản đồ số 31, diện tích 7.301 m².

+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BX 789384 được UBND huyện E1 cấp ngày 28/01/2015 cho ông Nguyễn Văn M và bà Nguyễn Thị Minh Tâm đối với thửa đất số 94, tờ bản đồ số 31, diện tích 3.289 m².

II/ Đình chỉ đối với yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện E1 bồi thường thiệt hại cho ông Bùi Chi L tổng số tiền 1.330.000.000 đồng.

III/ Án phí hành chính: Ủy ban nhân dân huyện E1 phải chịu án phí hành chính sơ thẩm số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng).

Ông Bùi Chi L không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm và án phí hành chính phúc thẩm. Hoàn trả cho ông Bùi Chi L số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã thu theo Biên lai thu số

AA/2019/0007417 ngày 19/12/2019 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk; hoàn trả cho ông Bùi Chi L số tiền 300.000đồng (Ba Trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí phúc thẩm đã thu theo Biên lai thu số 60AA/2021/0009581 ngày 11/11/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

Bản án hành chính phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, P.HCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trương Minh Tuấn